

**ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY PHONG THỔ**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 1181-CV/HU

Phong Thổ, ngày 04 tháng 5 năm 2024

Về việc tổng kết Quy chế bầu cử trong Đảng
ban hành kèm theo Quyết định số 244-QĐ/TW,
ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

Kính gửi: - Các chi, đảng bộ cơ sở.
- Ban Tổ chức Huyện ủy.

HỎA TỐC

Thực hiện Công văn số 1856-CV/BTCTU, ngày 03/5/2024 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc tổng kết Quy chế bầu cử trong Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu:

1. Các chi, đảng bộ cơ sở:

Tổ chức tổng kết, đánh giá đầy đủ, toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng và Hướng dẫn số 03-HD/TW, ngày 20/3/2020 của Ban Bí thư khóa XII một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng (có Đề cương báo cáo, các biểu mẫu thống kê số liệu gửi kèm). Báo cáo tổng kết gửi về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) **trước ngày 07/5/2024** để tổng hợp.

2. Ban Tổ chức Huyện ủy đôn đốc việc thực hiện và tham mưu xây dựng báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy **trước ngày 10/5/2024**.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Đinh Quang Tuấn



ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo tổng kết thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng
ban hành kèm theo Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09/6/2014
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI**

(Kèm theo Công văn số 1181-CV/HU, ngày 04/5/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Khái quát đặc điểm, tình hình thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Quy chế bầu cử trong Đảng) của các cấp ủy.

B- KẾT QUẢ

Các cấp ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng của Ban Chấp hành Trung ương và Hướng dẫn số 03-HD/TW, ngày 20/3/2020 của Ban Bí thư một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng, tập trung vào các nội dung sau:

I- Công tác quán triệt, cụ thể hóa

1. Công tác quán triệt, tổ chức thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng và Hướng dẫn số 03-HD/TW.
2. Việc cụ thể hóa Quy chế bầu cử, Hướng dẫn của Trung ương và ban hành các quy định, hướng dẫn theo thẩm quyền.
3. Công tác kiểm tra, xử lý những vấn đề phát sinh.

II- Kết quả thực hiện

Đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập và nguyên nhân theo từng Chương, Điều, Khoản được quy định tại Quy chế bầu cử trong Đảng (*có số liệu, biểu số liệu cụ thể*); đề xuất, kiến nghị nội dung cần bổ sung, sửa đổi.

1. Đối với chương I (Quy định chung)

- Đối tượng, phạm vi điều chỉnh.
- Nguyên tắc bầu cử.
- Hình thức bầu cử.

2. Đối với chương II (Nhiệm vụ của các tổ chức phụ trách bầu cử)

- Nhiệm vụ của cấp ủy cấp triệu tập đại hội.
- Nhiệm vụ của đoàn chủ tịch.
- Nhiệm vụ của đoàn thư ký.

- Chức năng, nhiệm vụ của ban kiểm phiếu.
- Về áp dụng đối với việc bầu cử không phải đại hội.

3. Đối với chương III (Ứng cử, đề cử, quyền bầu cử, danh sách bầu cử, phiếu bầu cử)

- Về ứng cử.
- Thủ tục ứng cử.
- Về đề cử.
- Thủ tục đề cử.
- Việc ứng cử, đề cử của cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ.
- Ứng cử, đề cử làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.
- Quyền bầu cử.
- Quy định về số dư và danh sách bầu cử.
- Phiếu bầu cử.
- Về danh sách trích ngang của các ứng cử viên.

4. Đối với chương IV (Trình tự, thủ tục bầu cử)

- Bầu cấp ủy.
- Bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.
- Bầu đoàn chủ tịch hoặc chủ tịch hội nghị ở phiên họp đầu tiên của cấp ủy khóa mới.
- Bầu ban thường vụ.
- Bầu bí thư, phó bí thư cấp ủy.
- Bầu ủy ban kiểm tra.
- Bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

5. Đối với chương V (Tính kết quả và chuẩn y kết quả bầu cử)

- Tính kết quả bầu cử.
- Biên bản bầu cử.
- Chuẩn y kết quả bầu cử.

6. Đối với chương VI (Xử lý vi phạm)

- Thẩm quyền, thủ tục giải quyết khiếu nại, vi phạm Quy chế bầu cử.
- Xử lý vi phạm quy chế bầu cử.
- Thời hạn lưu trữ phiếu bầu cử.

III- Đánh giá chung

1. Ưu điểm và nguyên nhân

1.1. Ưu điểm

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt của các cấp ủy trong tổ chức thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng.
- Về cụ thể hóa Quy chế bầu cử trong Đảng.
- Về nhận thức các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên đối với thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng.
- Về kết quả thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng.
- Các vấn đề khác.

1.2. Nguyên nhân

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

2.2. Nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm

C- ĐỀ XUẤT BỔ SUNG, SỬA ĐỔI QUY CHẾ BẦU CỬ TRONG ĐẢNG

Từ thực tế thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng (ban hành kèm theo Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI) và Hướng dẫn số 03-HD/TW, ngày 20/3/2020 của Ban Bí thư khóa XII một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng, các cấp ủy đề xuất, kiến nghị những nội dung cụ thể cần bổ sung, sửa đổi theo từng Chương, Điều, Khoản của Quy chế bầu cử trong Đảng.

Số người tự ứng cử tham gia ban chấp hành và có tên trong danh sách bầu cử tại đại hội nhiệm kỳ 2015-2020 và nhiệm kỳ 2020-2025

(Kèm theo Công văn số 1181-CV/THON ngày 04/5/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Biểu số 01



ST T	TIÊU CHÍ	NHIỆM KỲ 2015-2020				NHIỆM KỲ 2020-2025				GHI CHÚ
		TỔNG SỐ	Cấp cơ sở*	Cấp trên trực tiếp của cơ sở	Cấp tỉnh	TỔNG SỐ	Cấp cơ sở*	Cấp trên trực tiếp của cơ sở	Cấp tỉnh	
1	Tổ chức đảng trực thuộc**									
	Trong đó: Tổ chức đảng đã tổ chức đại hội									
2	Tổ chức đảng có người tự ứng cử tham gia ban chấp hành									
3	Số người tự ứng cử									
	Trong đó:									
	Số người trúng cử									
	Số người không trúng cử									

* Đối với cấp cơ sở ban chấp hành bao gồm cả ban chi ủy chi bộ

** Số liệu tổ chức đảng trực thuộc tính đến ngày 31/12/2020 (nhiệm kỳ 2015-2020) và tính đến ngày 30/4/2024 (đối với nhiệm kỳ 2020-2025)

TỔNG HỢP

Số người cấp ủy triệu tập đại hội không đề cử tham gia ban chấp hành nhưng được đại hội đề cử và có tên trong danh sách bầu cử ban chấp hành đại hội nhiệm kỳ 2015-2020 và nhiệm kỳ 2020-2025

(Kèm theo Công văn số 1181-CV/HU ngày 04/5/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Biểu số 02

ST T	TIÊU CHÍ	NHIỆM KỲ 2015-2020				NHIỆM KỲ 2020-2025				GHI CHÚ
		TỔNG SỐ	Cấp cơ sở*	Cấp trên trực tiếp của cơ sở	Cấp tỉnh	TỔNG SỐ	Cấp cơ sở*	Cấp trên trực tiếp của cơ sở	Cấp tỉnh	
1	Tổ chức đảng trực thuộc** Trong đó: Tổ chức đảng đã tổ chức đại hội									
2	Tổ chức đảng có người tự ứng cử tham gia ban chấp hành									
3	Số người tự ứng cử Trong đó:									
	Số người trúng cử									
	Số người không trúng cử									

* Đối với cấp cơ sở ban chấp hành bao gồm cả ban chi ủy chi bộ

** Số liệu tổ chức đảng trực thuộc tính đến ngày 31/12/2020 (nhiệm kỳ 2015-2020) và tính đến ngày 30/4/2024 (đối với nhiệm kỳ 2020-2025)

Số cấp ủy viên không được cấp ủy khóa trước giới thiệu vào ban thường vụ khóa mới nhưng ứng cử, được đề cử và có tên trong danh sách bầu ban thường vụ; Số ủy viên ban thường vụ không được giới thiệu bầu bí thư, phó bí thư nhưng ứng cử, được đề cử bầu bí thư, phó bí thư

(Kèm theo Công văn số 1181/CTW/HU, ngày 04/5/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Biểu số 03



STT	TIÊU CHÍ	NHIỆM KỲ 2015-2020				NHIỆM KỲ 2020-2025				GHI CHÚ
		TỔNG SỐ	Cấp cơ sở*	Cấp trên trực tiếp của cơ sở	Cấp tỉnh	TỔNG SỐ	Cấp cơ sở*	Cấp trên trực tiếp của cơ sở	Cấp tỉnh	
1	Tổ chức trực thuộc**									
	Trong đó: Tổ chức đang đã tổ chức đại hội									
2	Tổ chức đảng có cấp ủy viên tự ứng cử, được đề cử vào danh sách bầu cử ban thường vụ									
3	Số cấp ủy viên tự ứng cử, được đề cử và có tên trong danh sách bầu ban thường vụ									
	Trong đó:									
	Số cấp ủy viên trúng cử									
	Số cấp ủy viên không trúng cử									
4	Tổ chức đảng có ủy viên ban thường vụ tự ứng cử, được đề cử vào danh sách bầu cử bí thư, phó bí thư									
5	Số ủy viên ban thường vụ tự ứng cử, được đề cử và có tên trong danh sách bầu bí thư, phó bí thư									
	Trong đó:									
	Số ủy viên ban thường vụ trúng cử									
	Số ủy viên ban thường vụ không trúng cử									

* Đối với cấp cơ sở ban chấp hành bao gồm cả ban chi ủy chi bộ

** Số liệu tổ chức đảng trực thuộc tính đến ngày 31/12/2020 (nhiệm kỳ 2015-2020) và tính đến ngày 30/4/2024 (đối với nhiệm kỳ 2020-2025)

Số người không được cấp ủy khóa trước giới thiệu vào ủy ban kiểm tra khóa mới nhưng ứng cử, được đề cử và có tên trong danh sách bầu ủy ban kiểm tra; số ủy viên ủy ban kiểm tra không được giới thiệu bầu phó chủ nhiệm nhưng ứng cử, được đề cử bầu phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra

(Kèm theo Công văn số 1181-CT/HD, ngày 04/5/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Biểu số 04

STT	TIÊU CHÍ	NHIỆM KỲ 2015-2020				NHIỆM KỲ 2020-2025				GHI CHÚ
		TỔNG SỐ	Cấp cơ sở*	Cấp trên trực tiếp của cơ sở	Cấp tỉnh	TỔNG SỐ	Cấp cơ sở*	Cấp trên trực tiếp của cơ sở	Cấp tỉnh	
1	Tổ chức trực thuộc**									
	Trong đó: Tổ chức đảng đã tổ chức đại hội									
2	Tổ chức đảng có người tự ứng cử, được đề cử vào danh sách ủy ban kiểm tra									
3	Số người tự ứng cử, được đề cử và có tên trong danh sách bầu ủy ban kiểm tra									
	Trong đó:									
	Số người trúng cử									
	Số người không trúng cử									
4	Tổ chức đảng có người tự ứng cử, được đề cử vào danh sách bầu phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra									
5	Số ủy viên ủy ban kiểm tra tự ứng cử, được đề cử và có tên trong danh sách bầu phó chủ nhiệm									
	Trong đó:									
	Số ủy viên ủy ban kiểm tra trúng cử									
	Số ủy viên ủy ban kiểm tra không trúng cử									

* Đối với cấp cơ sở ban chấp hành bao gồm cả ban chi ủy chi bộ

** Số liệu tổ chức đảng trực thuộc tính đến ngày 31/12/2020 (nhiệm kỳ 2015-2020) và tính đến ngày 30/4/2024 (đối với nhiệm kỳ 2020-2025)

Số cấp ủy viên vi phạm Điều 13, Quy chế bầu cử trong Đảng đại hội nhiệm kỳ 2015-2020 và nhiệm kỳ 2020-2025
(Kèm theo Công văn số 1181-CT/HU ngày 04/5/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)



Biểu số 05

STT	TIÊU CHÍ	NHIỆM KỲ 2015-2020				NHIỆM KỲ 2020-2025				GHI CHÚ
		TỔNG SỐ	Cấp cơ sở*	Cấp trên trực tiếp của cơ sở	Cấp tỉnh	TỔNG SỐ	Cấp cơ sở*	Cấp trên trực tiếp của cơ sở	Cấp tỉnh	
1	Tổ chức đảng trực thuộc** Trong đó: Tổ chức đảng đã tổ chức đại hội									
2	Tổ chức đảng có cấp ủy viên vi phạm									
3	Cấp ủy viên vi phạm Trong đó: Ủy viên ban chấp hành Ủy viên ban thường vụ									
4	Cấp ủy viên bị xử lý kỷ luật Trong đó: Ủy viên ban chấp hành Ủy viên ban thường vụ									

* Đối với cấp cơ sở ban chấp hành bao gồm cả ban chi ủy chi bộ

** Số liệu tổ chức đảng trực thuộc tính đến ngày 31/12/2020 (nhiệm kỳ 2015-2020) và tính đến ngày 30/4/2024 (đối với nhiệm kỳ 2020-2025)

Kết quả xử lý kỷ luật về vi phạm Quy chế bầu cử trong Đảng đại hội nhiệm kỳ 2015-2020 và nhiệm kỳ 2020-2025
(Kèm theo Công văn số 1181-CV/HU, ngày 04/5/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Biểu số 06



STT	TIÊU CHÍ	NHIỆM KỲ 2015-2020				NHIỆM KỲ 2020-2025				GHI CHÚ
		TỔNG SỐ	Cấp cơ sở*	Cấp trên trực tiếp của cơ sở	Cấp tỉnh	TỔNG SỐ	Cấp cơ sở*	Cấp trên trực tiếp của cơ sở	Cấp tỉnh	
1	Tổ chức đảng trực thuộc**									
	Trong đó: Tổ chức đảng đã tổ chức đại hội									
2	Tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật									
3	Cấp ủy bị xử lý kỷ luật									
4	Cấp ủy viên bị xử lý kỷ luật									
	Trong đó:									
	Ủy viên ban chấp hành									
	Ủy viên ban thường vụ									
5	Đảng viên bị xử lý kỷ luật									

* Đối với cấp cơ sở ban chấp hành bao gồm cả ban chi ủy chi bộ
** Số liệu tổ chức đảng trực thuộc tính đến ngày 31/12/2020 (nhiệm kỳ 2015-2020) và tính đến ngày 30/4/2024 (đối với nhiệm kỳ 2020-2025)